TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **309 /**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2020
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**
Bà Nguyễn Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Lê Thùy T**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 361/2/19, khu phố 6, phường LB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2.Bị đơn: **Anh Phùng Việt Đ**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn QT, xã HV, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Việt Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường LB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố 6, phường LB, thành phố Biên Hòa. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ mải chơi, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Đến giữa năm 2018, anh Đ về nhà bố mẹ tại thôn QT, xã HV, huyện CM sinh sống, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Việt Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Đ không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Phùng Việt Đ: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh Đ không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

* Bà Lê Thị B là mẹ đẻ anh Đ trình bày: Hiện nay anh Phùng Việt Đ có hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng bà tại thôn QT, xã HV, huyện CM. Anh Phùng Việt Đ và chị Lê Thùy T kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ chị T ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đến giữa năm 2018 anh Đ chuyển về nhà bà ở cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh Đ, bà cũng nhất trí cho vợ chồng T – Đ ly hôn.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh Đ.

- Anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T và xử cho chị Lê Thùy T được ly hôn anh Phùng Việt Đ; Về con chung: không có; Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Phùng Việt Đ cư trú tại xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phùng Việt Đ đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy T kết hôn với anh Phùng Việt Đ trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 24/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường LB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị T, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Theo chị T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bố mẹ chị đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Trước yêu cầu của chị T xin ly hôn, anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị T xin ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T xác nhận không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Lê Thùy T được ly hôn anh Phùng Việt Đ.

2.Về con chung: Chị T xác nhận không có nên không xét.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí: Chị Lê Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004764 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Thùy T và anh Phùng Việt Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND phường LB, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi